

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/HC-PT

Ngày: 31/3/2022.

*V/v khiếu kiện quyết định hành chính về  
quản lý đất đai*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Bình;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Hồ Sỹ Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Trần Văn Nhiễm, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 534/2020/TLPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2020/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2233/2022/QĐPT-HC ngày 16 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Người khởi kiện:* Ông Cao Văn Biên, sinh năm 1982; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Cao Văn Bình, sinh năm 1954; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu phố Hữu Tài, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Bà Lê Thị Kim Ánh và bà Phạm Thị Hạnh; bà Ánh có mặt, bà Hạnh vắng mặt.

*2. Người bị kiện:*

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 35 đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa và Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là thị xã Nghi Sơn); vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- UBND xã Mai Lâm (phường Mai Lâm), huyện Tĩnh Gia (thị xã Nghi Sơn); vắng mặt.

- Bà Lê Thị Minh, sinh năm 1982 (vợ ông Biên); địa chỉ: Khu phố Hữu Tài, phường Mai Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện, người được người khởi kiện ủy quyền trình bày:*

Ông Cao Văn Bình (bố của ông Cao Văn Biên) khai hoang một thửa đất tại thôn Hải Lâm, xã Mai Lâm (nay là phường Mai Lâm), huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) từ trước năm 1980. Thời điểm năm 1989, theo chủ trương chính sách của nhà nước, toàn bộ đất được gom lại thành Hợp tác xã và phân chia cho các hộ gia đình. Theo đó ông Bình có văn bản đề nghị được giao đúng phần diện tích do gia đình khai hoang. Năm 1995 - 1996, gia đình ông Bình xin thêm một phần đất của gia đình ông Lê Văn Ngào. Từ đó đến nay gia đình ông quản lý, sử dụng diện tích đất trên ổn định, không có tranh chấp với các hộ liền kề. Năm 1996-1997, Nhà máy xi măng có mượn đất để chôn cáp quang rồi trả lại mặt bằng cho dân. Chỉ là mượn đất để chôn cáp quang, hoàn toàn không có việc thu hồi đất và đền bù tiền khi thu hồi đất mà chỉ được bồi thường cây cối, hoa màu, cụ thể gia đình ông được bồi thường 63.500<sup>d</sup> lúa đang cấy. Cuối năm 1999, gia đình ông xây dựng nhà gỗ, đến năm 2002 phá nhà gỗ và xây dựng lại nhà như thời điểm hiện tại. Diện tích đất trên được ghi nhận trên Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Mai Lâm năm 2011 thuộc thửa đất số 99 tờ bản đồ số 63 diện tích 447,0m<sup>2</sup> loại đất ở nông thôn; sổ mục kê ghi tên Cao Văn Biên (con của ông Bình). Năm 2018, Nhà nước thực hiện dự án Đường Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn, UBND huyện Tĩnh Gia đã ban hành Quyết định số 8336/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 thu hồi 151,5m<sup>2</sup> đất do ông Biên đang sử dụng thuộc một phần thửa đất số 36, tờ trích đo số 3 thuộc Trích đo bản đồ khu đất số 01/TĐBĐ, tỷ lệ 1/500 được phê duyệt ngày 20/01/2017. Tuy nhiên tại Quyết định số 8336/QĐ-UBND có nêu: “Đất đã bồi thường, giải phóng mặt bằng năm 1996 nay thu hồi không được bồi thường, hỗ trợ về đất 105,3m<sup>2</sup>; đất trồng cây hàng năm sử dụng trước ngày 01/7/2004 là 46,2m<sup>2</sup>”. Theo Quyết định số 8302/QĐ-UBND phê duyệt phương án

bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông như sau: Diện tích 105,3m<sup>2</sup> không được bồi thường, diện tích 46,2m<sup>2</sup> bồi thường theo đất trồng cây hàng năm với đơn giá 55.000đ/m<sup>2</sup>; bồi thường nhà cửa - vật kiến trúc là 9.160.000đ; bồi thường cây cối hoa màu là 3.980.000đ; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm là 3.811.500đ. Tổng số tiền là 19.493.300đ. Ông Biên không đồng ý về việc thu hồi và phương án bồi thường nêu trên nên đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, yêu cầu được bồi thường toàn bộ diện tích 151,5m<sup>2</sup> theo giá trị đất ở. Ngày 18/6/2019, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia ban hành Quyết định số 3838/QĐ-UBND với nội dung “việc hộ ông Cao Văn Biên, thôn Hải Lâm, xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa khiếu nại đề nghị được bồi thường 105,3m<sup>2</sup> đất cho gia đình, đề nghị được phê duyệt bồi thường hạng mục nhà cửa, vật kiến trúc với hệ số 1,0 (100%) là không có cơ sở”. Việc UBND huyện Tĩnh Gia tiến hành thu hồi đất của gia đình ông nhưng không bồi thường cho ông đối với phần diện tích 105,3m<sup>2</sup>; thu hồi đất ở nhưng bồi thường theo giá trị đất trồng cây hàng năm là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp cho ông. Không những thế khi Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa giải quyết khiếu nại, không xem xét thực tế khách quan của vụ việc, đưa ra quyết định giải quyết khiếu nại sai lầm, gây ảnh hưởng đến quyền lợi cho gia đình ông.

Ông Biên không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa nên đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết tại Tòa án, UBND huyện Tĩnh Gia ban hành Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về việc đính chính một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 8336/QĐ-UBND, cụ thể phần đính chính xác định: Diện tích 46,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm sử dụng trước ngày 01/7/2004. Diện tích 105,3m<sup>2</sup> đất nằm trong mốc giới giải phóng mặt bằng năm 1996, 1997 được xác định theo điều chỉnh trích đo bản đồ địa chính khu đất do công ty cổ phần trắc địa Tài nguyên Môi trường Phương Hà lập, được UBND xã Mai Lâm và UBND huyện Tĩnh Gia xác nhận, nay thu hồi, không được bồi thường về đất.

Vì vậy, ông khởi kiện đề nghị Tòa án hủy các quyết định sau:

Hủy Quyết định số 8336/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc thu hồi đất của hộ ông Cao Văn Biên.

Hủy Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc phê duyệt dự toán bồi thường.

Hủy Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Biên.

Hủy Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Biên.

Hủy Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về việc đính chính một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 8336/QĐ-UBND.

Yêu cầu UBND huyện Tĩnh Gia phải bồi thường toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi của gia đình ông Biên là 151,5m<sup>2</sup> đất theo giá đất ở và bồi thường 100% giá trị tài sản trên diện tích đất bị thu hồi.

*Tại Văn bản ý kiến số 395/UBND-TD ngày 21/02/2020, Văn bản số 1634/UBND-TNMT ngày 28/5/2020, Văn bản số 2473/UBND-TD ngày 05/8/2020 của UBND thị xã Nghi Sơn (trước đây là huyện Tĩnh Gia) và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của UBND và Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn trình bày:*

1. Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: UBND xã Mai Lâm xác định thửa đất hộ ông Cao Văn Biên có nguồn gốc là do gia đình tự khai hoang, sử dụng vào mục đích đất nông nghiệp trước ngày 01/7/2004 nhưng không có GCNQSDĐ hoặc các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Trước năm 2011, gia đình sử dụng vào mục đích trồng cây hàng năm, năm 2011 hộ gia đình tự chuyển đổi mục đích trái phép một phần diện tích sang làm nhà ở. Hiện trạng thửa đất đang sử dụng có nhà ở và trồng cây lâu năm. Diện tích đất thu hồi thực hiện dự án: Đường từ Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn thuộc tuyến đường quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn là 151,5m<sup>2</sup> được xác định: Diện tích không đủ điều kiện bồi thường là 105,3m<sup>2</sup>, diện tích đủ điều kiện bồi thường cho hộ gia đình là 46,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm sử dụng trước ngày 01/7/2004.

2. Về hồ sơ, tài liệu quản lý đất đai qua các thời kỳ đang còn lưu giữ tại UBND xã Mai Lâm và UBND huyện Tĩnh Gia.

#### 2.1. Bản đồ địa chính qua các thời kỳ

Bản đồ địa chính xã Mai Lâm năm 1999 thuộc thửa đất số 249a, tờ bản đồ số 16, diện tích 298m<sup>2</sup>, loại đất lúa màu (LM), sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất là ông Cao Văn Bình (bố của ông Cao Văn Biên).

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Mai Lâm đo vẽ năm 2011 thuộc thửa đất số 99, tờ bản đồ số 63, diện tích 447m<sup>2</sup>, loại đất ở nông thôn (ONT), sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất là ông Cao Văn Biên.

Bản đồ trích đo Dự án số 01/TĐBĐ, tỷ lệ 1/500 được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa phê duyệt ngày 24/01/2017 thuộc thửa đất số 36, tờ trích đo số 03, diện tích nguyên thửa 440,9m<sup>2</sup>, diện tích trong mốc GPMB 151,5m<sup>2</sup>, loại đất ở nông thôn (ONT), mục kê ghi chủ sử dụng đất là ông Cao Văn Biên.

2.2. Hồ sơ thu hồi đất, giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Đường số 4, đường ống cấp nước xi măng Nghi Sơn

Trên hồ sơ của Ban chi trả đền bù khu vực Đường 4, huyện Tĩnh Gia thể hiện: Năm 1997, hộ ông Cao Văn Bình (bố ông Cao Văn Biên) được bồi thường 63,5m<sup>2</sup> lúa đang cấy, số tiền đường đền bù là 63.500 đồng. Việc bồi thường được thể hiện bằng bản kê khai kiểm kê cây cối, hoa màu trong hành lang, giấy xin nhận tiền có xác nhận của hộ gia đình ông Cao Văn Bình (không có quyết định thu hồi đất).

Theo Biên bản bàn giao cột mốc tìm đường ống nước cấp nước xi măng Nghi Sơn để giải phóng mặt bằng thi công đường ống nước: Tại vị trí nhà ông Cao Văn Biên, đường ống nằm phía Bắc của đường 4 khoảng cách từ tìm đường ống nước đến tìm đường xây dựng là 17,5m; hành lang bảo vệ đường ống nước là 1,5m.

2.3. Kết quả làm việc giữa Hội đồng BT-HT&TĐC dự án đường từ Quốc lộ 1A đến điểm đầu đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn với cán bộ chủ chốt xã Mai Lâm (nay là phường Mai Lâm) thời kỳ giao đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ; thu hồi đất thực hiện Đường 4, hành lang Đường 4, đường ống nước nhà máy xi măng Nghi Sơn năm 1996-1997, các thành phần tham gia hội nghị thống nhất một số nội dung:

Bản đồ trích đo Dự án số 01/TĐBĐ, tỷ lệ 1/500 được Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa phê duyệt ngày 24/01/2017 thuộc thửa đất số 36, tờ trích đo số 03, diện tích nguyên thửa 440,9m<sup>2</sup>, diện tích trong mốc GPMB 151,5m<sup>2</sup>, loại đất ở nông thôn (ONT), mục kê ghi chủ sử dụng đất là ông Cao Văn Biên có nguồn gốc là đất nông nghiệp thuộc Đội 1- thôn Trường Thành (thời điểm năm 1995) không cùng thửa với thửa đất ở được UBND xã Mai Lâm giao cho ông Cao Văn Bình năm 1989 thể hiện tại thửa 247a diện tích 2.416m<sup>2</sup>, trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở và 2.216m<sup>2</sup> đất màu.

Thửa đất nông nghiệp này được giao cho ông Cao Văn Bình năm 1995 nhưng không được thể hiện trong sổ giao đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ của xã Mai Lâm; trong sổ bộ thu thuế nông nghiệp từ năm 1995 đến năm 1996-1997 không thể hiện việc hộ ông Cao Xuân Bình đóng thuế nông nghiệp cho thửa đất này, do vậy khi thu hồi đất thực hiện Đường 4, hành lang Đường 4, đường ống nước nhà máy xi măng Nghi Sơn năm 1996-1997 thì hộ ông Bình chỉ được bồi thường hoa màu trên đất, không được bồi thường về đất.

3. Kết luận: Phần diện tích 151,5m<sup>2</sup> đất mà ông Cao Văn Biên khiếu nại đề nghị được bồi thường là đất ở, bao gồm:

Diện tích đất thu hồi 105,3m<sup>2</sup> nằm trong mốc GPMB năm 1996, 1997 và một phần diện tích con mương tiêu nước phía trước khu đất của gia đình ông Cao Văn Biên để thực hiện dự án mở rộng Đường 4.

Diện tích đất thu hồi 46,2m<sup>2</sup> có nguồn gốc gia đình ông Cao Văn Biên tự khai hoang, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004. Từ năm 2011 trở về trước, gia đình ông Cao Văn Biên sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm. Sau năm 2011, gia đình ông Biên tự ý chuyển mục đích một phần diện tích của thửa đất sang mục đích làm nhà ở.

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 2 và Điều 10 Nghị định số 90-CP ngày 17/4/1994 của Chính phủ ban hành quy định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Căn cứ Điều 11, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 3, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: Việc hộ gia đình ông Cao Văn Biên khiếu nại được bồi thường diện tích 151,5m<sup>2</sup> đất ở là không có cơ sở.

Không đồng ý, ông Cao Văn Biên có đơn khiếu nại Quyết định thu hồi đất số 8336/QĐ-UBND và Quyết định số 8302/QĐ-UBND phê duyệt dự toán bồi thường của UBND huyện Tĩnh Gia. Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia đã giải quyết nội dung khiếu nại của ông Cao Văn Biên bằng Quyết định số 3838/QĐ-UBND với nội dung: Việc hộ ông Cao Văn Biên, thôn Hải Lâm, xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa khiếu nại đề nghị được bồi thường 151,5m<sup>2</sup> đất ở cho gia đình là không có cơ sở.

Như vậy, việc hộ ông Biên đề nghị hủy Quyết định số 8336/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc thu hồi đất do hộ ông Biên. Hủy Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc phê duyệt dự toán bồi thường. Hủy Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện giải quyết khiếu nại của ông Biên. Hủy Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về việc đính chính một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 8336/QĐ-UBND là không có căn cứ.

*Tại Văn bản ý kiến số 1434/UBND-TD ngày 11/02/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Biên như sau:*

Phần diện tích 151,5m<sup>2</sup> đất mà ông Cao Văn Biên khiếu nại đề nghị được bồi thường là đất ở, bao gồm:

Diện tích đất thu hồi 105,3m<sup>2</sup> nằm trong mốc GPMB năm 1996, 1997 và một phần diện tích con mương tiêu nước phía trước khu đất của gia đình ông Cao Văn Biên để thực hiện dự án mở rộng Đường 4.

Diện tích đất thu hồi 46,2m<sup>2</sup> có nguồn gốc gia đình ông Biên tự khai hoang, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004. Từ năm 2011 trở về trước, gia đình ông Biên sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm. Sau năm 2011, gia đình ông Biên tự ý chuyển mục đích một phần diện tích của thửa đất sang mục đích làm nhà ở.

UBND huyện Tĩnh Gia thu hồi 151,5m<sup>2</sup> đất của hộ ông Biên đang sử dụng để thực hiện dự án mở rộng đường 513, bồi thường cho hộ ông Biên 46,2m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm; phần diện tích còn lại là 105,3m<sup>2</sup> không đủ điều kiện bồi thường là đúng quy định. Việc ông Biên khiếu nại và đề nghị được bồi thường 151,5m<sup>2</sup> đất ở là không có cơ sở.

*Tại Văn bản ý kiến số 81/UBND-ĐC ngày 08/6/2020 của UBND xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia và tại phiên tòa hôm nay:* Nội dung thống nhất với nội dung văn bản ý kiến của UBND huyện Tĩnh Gia.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2020/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206; khoản 3 Điều 345; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993; Điều 2 và Điều 10 Nghị định số 90-CP ngày 17/4/1994 của Chính phủ ban hành quy định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 11, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 3 và Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Biên về việc hủy các quyết định: Quyết định số 8336/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc thu hồi đất do hộ ông Cao Văn Biên. Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc phê duyệt dự toán bồi thường. Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Biên. Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Biên. Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về việc đính chính một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 8336/QĐ-UBND.

Bác yêu cầu của ông Cao Văn Biên về việc yêu cầu UBND huyện Tĩnh Gia phải bồi thường toàn bộ phần diện tích đất gia đình ông bị thu hồi là 151,5m<sup>2</sup> theo giá đất ở và bồi thường 100% giá trị tài sản trên diện tích đất bị thu hồi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/8/2020, người khởi kiện là ông Cao Văn Biên có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Hộ ông Cao Văn Bình đã sử dụng thửa đất từ trước năm 1987 (không phải trước năm 1980 như trình bày trong đơn khởi kiện). Đến năm 1995, gia đình được giao đất nông nghiệp nhưng không có giấy tờ về việc được giao đất. Năm 1999, gia đình làm nhà gỗ, đến 2002 phá nhà gỗ và xây nhà như hiện nay. Gia đình ông Biên đã sử dụng đất ổn định từ trước năm 1987 đến nay, không có tranh chấp, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất. Năm 2011, đã được xác định tại bản đồ địa chính do xã Mai Lâm lập, sổ mục kê thể hiện loại đất ONT. Năm 2018, UBND huyện Tĩnh Gia thu hồi gia đình ông Biên 151,5m<sup>2</sup> là đất ở, nên phải được bồi thường giá đất ở. Đề nghị sửa quyết định của bản án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: Ông Biên sử dụng đất trước ngày 01/7/2004 vào mục đích đất nông nghiệp. Nguồn gốc đất là của ông Bình sử dụng từ năm 1995, nhưng không có giấy tờ thể hiện được giao đất nông nghiệp theo Nghị định số 64/CP. Vì vậy năm 1996, 1997 khi nhà nước thu hồi đất thì gia đình ông Bình không được bồi thường về đất mà chỉ được đền bù hoa màu trên đất. Đến năm 2018, UBND huyện Tĩnh Gia thu hồi 151,5m<sup>2</sup> đất gia đình ông Biên (con ông Bình) đang sử dụng thì có 105,3m<sup>2</sup> nằm trong mốc giới đã giải phóng từ năm 1996, 1997 nên không được bồi thường, còn 46,2m<sup>2</sup> được bồi thường loại đất trồng cây hàng năm là đúng quy định pháp luật đất đai. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của ông Cao Văn Biên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của đương sự; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 20/11/2019, ông Cao Văn Biên khởi kiện đề nghị huỷ các Quyết định thu hồi đất số 8336/QĐ-UBND ngày 17/12/2018, Quyết định phê duyệt dự toán bồi thường số 8302/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia, Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia. Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch



UBND tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 đính chính một số nội dung của Quyết định số 8336/QĐ-UBND. Khiếu kiện thuộc thẩm quyền của Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Xem xét tính hợp pháp của các quyết định bị khiếu kiện: Quyết định số 8336/QĐ-UBND, Quyết định số 8302/QĐ-UBND, Quyết định số 3838/QĐ-UBND, Quyết định số 4375/QĐ-UBND và Quyết định số 2909/QĐ-UBND đính chính một số nội dung của Quyết định số 8336/QĐ-UBND.

[2.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành quyết định:

Ủy ban dân dân huyện Tĩnh Gia ban Quyết định số 8336/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 về việc thu hồi đất do hộ ông Cao Văn Biên đang sử dụng để thực hiện dự án: Đường từ Quốc lộ 1A đến điểm đầu tuyến đường Đông Tây 4 đi cảng Nghi Sơn, thuộc tuyến đường Quốc lộ 1A đi cảng Nghi Sơn. UBND huyện Tĩnh Gia đã căn cứ Điều 69 Luật Đất đai 2013 để xây dựng kế hoạch thu hồi đất, Ban GPMB đã tiến hành điều tra, đo đạc kiểm đếm, công khai, lập, trình thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường số 8302/QĐ-UBND; Thông báo chi trả tiền bồi thường đến hộ gia đình ông Biên, tổ chức vận động, thuyết phục gia đình bàn giao đất cho nhà nước thực hiện dự án nhưng gia đình ông Biên không chấp hành. Không đồng ý với Quyết định 8336/QĐ-UBND và Quyết định số 8302/QĐ-UBND nên ông Biên đã khiếu nại; Ngày 18/6/2019, Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 3838/QĐ-UBND; Ngày 28/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 4375/QĐ-UBND đối với hộ ông Biên. Trong quá trình giải quyết vụ án UBND huyện Tĩnh Gia ban hành Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về việc đính chính một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 8336/QĐ-UBND.

Như vậy, UBND huyện Tĩnh Gia ban hành quyết định thu hồi đất; quyết định phê duyệt phương án bồi thường là đúng quy định của Luật Đất đai. Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng quy định theo Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 31 Luật khiếu nại và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng quy định theo Điều 21, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 40 Luật khiếu nại.

[2.2] Về nội dung: Năm 1996-1997 thực hiện dự án Đường 4, hành lang Đường 4, đường ống nước nhà máy xi măng Nghi Sơn thì hộ ông Cao Văn Bình không được bồi thường về đất, chỉ được bồi thường 63,5m<sup>2</sup> lúa đang cấy, số tiền được đền bù là 63.500<sup>d</sup>. Việc bồi thường được thể hiện bằng bản kê khai kiểm kê cây cối, hoa màu trong hành lang, giấy xin nhận tiền có xác nhận của hộ gia đình ông Bình. Lý do tại thời điểm này ông Bình không có giấy tờ chứng minh và hồ sơ lưu cũng không thể hiện ông Bình được giao đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ, tại bộ thu thuế nông nghiệp từ năm 1995 đến 1997 cũng

không thể hiện ông Bình nộp thuế nông nghiệp đối với thửa đất trên. Vì vậy, căn cứ Luật Đất đai năm 1993; khoản 1 Điều 2 và Điều 10 Nghị định số 90-CP ngày 17/4/1994 của Chính phủ ban hành quy định về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng thì hộ ông Bình không được bồi thường về đất như các hộ cùng khoảnh là đúng quy định của pháp luật.

Việc ông Bình trình bày vào năm 1996-1997, Nhà máy xi măng chỉ mượn đất để chôn cáp quang, sau khi chôn cáp quang xong đã trả lại mặt bằng cho các hộ dân đã bị ảnh hưởng, hoàn toàn không có việc thu hồi đất và đền bù tiền khi thu hồi đất mà chỉ bồi thường cây cối, hoa màu trên đất cho các hộ dân, trong đó có hộ ông Bình được bồi thường 63.500<sup>d</sup> lúa đang cấy. Nội dung trình bày của ông Bình là không có căn cứ, bởi vì: Tại thời điểm năm 1996-1997, Nhà nước có thu hồi đất và bồi thường về đất cho những hộ đủ điều kiện được bồi thường, như hộ gia đình ông Lê Văn Ngào, hộ bà Cao Thị Nhuận cùng dây đất của gia đình ông Bình đã được bồi thường cả về đất và cây cối hoa màu trên đất, được thể hiện tại các bản kê khai diện tích đất đang sử dụng và Biên bản kê khai, kiểm kê cây cối hoa màu trong hành lang Đường 4 và giấy xin nhận tiền của các hộ dân. Tại thời điểm năm 1996, 1997 ông Bình là thôn trưởng, tham gia trong quá trình nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường 4, gia đình ông Bình không được bồi thường về đất nhưng cũng không có ý kiến thắc mắc gì.

Năm 1997, giữa đại diện Viện quy hoạch và KSTK Sở Xây dựng Thanh Hóa đã bàn giao cho bên nhận là đại diện công ty cấp nước Thanh Hóa và đại diện UBND huyện Tĩnh Gia đã bàn giao cột mốc tim đường ống nước để giải phóng mặt bằng thi công đường ống nước: Tim Đường 4 là 19m. Tuy nhiên, khi thi công đường ống nước chưa sử dụng hết phần đất đã giao; gia đình ông Bình tiếp tục sử dụng phần đất hành lang đã giải phóng mặt bằng là sử dụng đất trái phép, cụ thể là diện tích đất sử dụng trái phép là 105,3m<sup>2</sup>.

Đối với diện tích đất thu hồi 46,2m<sup>2</sup> có nguồn gốc gia đình ông Biên tự khai hoang, sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp từ trước ngày 01/7/2004. Từ năm 2011 trở về trước, gia đình ông Biên sử dụng vào mục đích đất trồng cây hàng năm. Bản đồ địa chính xã Mai Lâm năm 1999 thể hiện thửa đất số 249a, tờ bản đồ số 16, diện tích 298m<sup>2</sup>, loại đất lúa màu (LM), sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất là ông Cao Văn Bình (bố của ông Biên). Sau năm 2011, gia đình ông Biên tự ý chuyển mục đích một phần diện tích của thửa đất sang mục đích làm nhà ở. Tại thời điểm này ông Bình đã có thửa đất số 247a diện tích 2.416m<sup>2</sup> (trong đó có 200m<sup>2</sup> đất ở và 2.216m<sup>2</sup> đất màu) tờ bản đồ số 16 bản đồ địa chính năm 1999, giáp với thửa 249a; theo quy định thì hạn mức đất ở của mỗi hộ gia đình là 200m<sup>2</sup>.

Căn cứ Điều 11, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 3, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ, thì có căn cứ xác định hộ ông Biên sử dụng chuyển mục đích

sử dụng đất trái phép từ đất lúa màu sang đất ở. Vì vậy, căn cứ vào nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất thì xác định 46,2m<sup>2</sup> đất thu hồi của gia đình ông Biên thuộc đất nông nghiệp.

Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Biên về việc hủy các quyết định: Quyết định số 8336/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc thu hồi đất do hộ ông Biên. Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc phê duyệt dự toán bồi thường. Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia về việc giải quyết khiếu nại của ông Biên. Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Biên. Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về việc đình chính một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 8336/QĐ-UBND. Và không chấp nhận yêu cầu của ông Biên về việc yêu cầu UBND huyện Tĩnh Gia phải bồi thường toàn bộ phần diện tích đất gia đình ông bị thu hồi là 151,5m<sup>2</sup> theo giá đất ở và bồi thường 100% giá trị tài sản trên diện tích đất bị thu hồi là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Biên.

[5] Về án phí: Ông Cao Văn Biên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Cao Văn Biên; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2020/HC-ST ngày 14 tháng 8 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30; Khoản 3, khoản 4 Điều 32; Điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Khoản 1 Điều 206 Luật tổ tụng hành chính; Điều 2 và Điều 10 Nghị định số 90-CP ngày 17/4/1994 của Chính phủ; Điều 11, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Điều 3 và Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ. Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Văn Biên về việc hủy các quyết định: Quyết định số 8336/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc thu hồi đất do hộ ông Cao Văn Biên. Quyết định số 8302/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc phê duyệt dự toán bồi thường.

Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Biên. Quyết định số 4375/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Văn Biên. Quyết định số 2909/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 về việc đình chính một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 8336/QĐ-UBND.

Bác yêu cầu của ông Cao Văn Biên về việc yêu cầu UBND huyện Tĩnh Gia phải bồi thường toàn bộ phần diện tích đất gia đình ông bị thu hồi là 151,5m<sup>2</sup> theo giá đất ở và bồi thường 100% giá trị tài sản trên diện tích đất bị thu hồi.

2. Về án phí: Ông Cao Văn Biên phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp tại Biên lai thu số 0007064 ngày 27/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA**

**Nguyễn Văn Cường**

**Hồ Sỹ Hưng**

**Lê Thị Thúy Bình**



***Nơi nhận:***

- Các đương sự;*
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- Các đương sự;*
- Lưu hồ sơ vụ án, TANDCC.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thúy Bình**